

Bản án số:08/2018/HSST
Ngày 24 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vàng Đình Vi.

Bà Nguyễn Kim Phương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Sin Chín C, sinh năm 1970 tại huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn 1, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Nùng; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sin Văn Ng (Đã chết) và bà: Sin Thị V; Có vợ và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 01/HSST ngày 13/8/1990 của Toà án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo 12 tháng tù (đã được xoá án); Bản án số 03/HSST ngày 20/12/2001 của Toà án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng (đã được xoá án); Bản án số 01/HSST ngày 21/01/2003 của Toà án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo 09 tháng tù (đã được xoá án); Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 114/QĐ-XPHC ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Công an huyện B về Cầm cố tài sản của người khác mà không có giấy uỷ quyền hợp lệ của người đó. Phạt tiền 3.500.000 đồng (Đã hết thời hiệu); Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2018, đến ngày 13/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số 01 ngày 11/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B - Có mặt.

2. Lèng Văn X - Sinh năm 1979 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lèng Văn Q (Đã chết) và bà: Thèn Thị S; Có vợ và 06 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2018, đến ngày

13/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số 02 ngày 11/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B - Có mặt.

3. Lường Văn X1 - Sinh năm 1979 tại huyện T, tỉnh Lai Châu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản B, xã Tr, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn Ch (Đã chết) và bà: Vì Thị Tr; Có vợ và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2018, tạm giam từ ngày 13/01/2018 đến ngày 06 tháng 02 năm 2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn là Bảo lãnh theo Quyết định số 03 ngày 06/02/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sin Chín C: Bà Đỗ Thị Lan Oanh - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lèng Văn X: Bà Liễu Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn X1: Bà Hoàng Thị Diễm Hằng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 09 tháng 01 năm 2018 Sin Chín C có tổ chức ăn cơm uống rượu tại nhà riêng với Vàng Văn Tr1 và Lường Văn X1. Khoảng 21 giờ cùng ngày thì có Lèng Văn X đến nhà Ci chơi. Sau đó, C rủ mọi người đánh bạc thắng thua bằng tiền mặt, Lèng Văn X và Lường Văn X1 đồng ý còn Vàng Văn Tr1 không có tiền nên không tham gia. C chuẩn bị 01 Bát sù to, 01 Bát sù nhỏ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá rồi cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng trở lên. Quá trình chơi C và X thay nhau cầm cái xóc đĩa; C bỏ ra chơi 500.000 đồng; X bỏ ra chơi 7.700.000 đồng; X1 bỏ ra chơi 500.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang, tại vị trí ngồi của Sin Chín C có 250.000 đồng, tại vị trí ngồi của Lèng Văn X có 8.000.000 đồng, tại chỗ ngồi của Lường Văn X1 có 450.000 đồng. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm 8.700.000 đồng, 01 Bát sù to, 01 Bát sù nhỏ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá và 1 số tài sản khác.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-BH ngày 21/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Sin Chín C; Lèng Văn X và Lường Văn X1 về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Sin Chín C; Lèng Văn X và Lường Văn X phạm tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Trong đó:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Sin Chín C từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lềng Văn X từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lường Văn X1 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ: 01 Bát sứ to, 01 Bát sứ nhỏ, 04 quân vị hình tròn được cất từ vỏ bao thuốc lá. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.700.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Sin Chín C:

Bị cáo tham gia chơi đánh bạc với số tiền có giá trị nhỏ 500.000đ. Bị cáo vừa tham gia thì bị lực lượng công an phát hiện và xử lý nên đã ngăn chặn được hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội không lớn và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng giải quyết vụ án. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống giám sát, giáo dục. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh ra và lớn lên tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ. Do vậy, nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo C được hưởng mức án 8 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lềng Văn X:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do Sin Chín C rủ rê, lôi kéo, bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành. Hành vi phạm tội giản đơn, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã nhận thức được sai lầm, ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lềng Văn X là người dân tộc thiểu số sinh ra và lớn lên tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo mới học hết lớp 1 nên nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nhà bị

cáo có 06 người con trong đó có 03 người con đang trong độ tuổi ăn học. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào, lần này là lần đầu tiên bị cáo phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo X được hưởng mức án 06 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn X1:

Bị cáo phạm tội do bị rủ rê, bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành. Hành vi phạm tội giản đơn, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã nhận thức được sai lầm, ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lương Văn X1 là người dân tộc thiểu số sinh ra và lớn lên tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ nên nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nhà bị cáo có 03 người con. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần này là lần đầu tiên bị cáo phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo X1 được hưởng mức án 06 tháng tù cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Sin Chín C; Lèng Văn X và Lương Văn X1: Tại phiên tòa các bị cáo Sin Chín C; Lèng Văn X và Lương Văn X1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Khi bị cáo C rủ đánh bạc được thua bằng tiền thì bị cáo X và bị cáo X1 đều đồng ý và cùng tham gia, Sin Chín C chuẩn bị 01 bát to, 01 bát nhỏ và 04 quân bài vị hình tròn cắt bằng vỏ bao thuốc lá rồi cùng nhau đánh bạc. Các bị cáo qui định mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng trở lên, quá trình chơi Sin Chín C và Lèng Văn X thay nhau cầm cái còn Lương Văn X1 tham gia đánh. Đến khoảng 23 giờ 20 phút trong lúc các bị cáo đang chơi đánh bạc thì bị Công an huyện B bắt quả tang thu giữ toàn bộ số tiền trên chiếu bạc và công cụ để chơi bạc. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành của tội “Đánh bạc”. Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Sin Chín C; Lèng Văn X và Lương Văn X1 ra trước tòa về tội:

"Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Sin Chín C; Lèng Văn X và Lường Văn X1 là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại xã N nói riêng và huyện B nói chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Sin Chín C là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng phạm tội và là người chuẩn bị công cụ phạm tội nên giữ vai trò chính; bị cáo Lèng Văn X là đồng phạm thực hành tích cực, thường xuyên thay bị cáo C cầm cái xóc đĩa nên giữ vai trò thứ hai; bị cáo Lường Văn X1 khi được rủ đánh bạc đã tham gia và giữ vai trò đồng phạm thứ yếu.

Đối với Sin Chín C: Bị cáo có nhân thân không tốt, đã 03 lần bị Toà án nhân dân huyện B xét xử về các tội phạm khác nhau, tuy đã được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục rủ rê các bị cáo khác phạm tội, bị cáo phạm tội với vai trò là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện để phạm tội. Do đó, cần phải xét xử bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn kinh tế xã hội khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Sin Chín C để giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm theo Bộ luật hình sự.

Đối với Lèng Văn X: Khi được C rủ đánh bạc được thua bằng tiền bị cáo đã đồng ý và là người thực hành tích cực, quá trình chơi đã thay C cầm cái xóc đĩa để các bị cáo khác tham gia chơi. Do vậy cần phải xét xử bị cáo và tuyên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn kinh tế xã hội khó khăn; bị cáo là lao động chính trong gia đình có 06 người con. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lèng Văn X. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo cơ ngơi nơi cư trú rõ ràng, xác nhận của chính quyền địa phương xã C cho thấy bị cáo có nhân thân tốt, quá trình sống tại địa phương không vi phạm pháp luật, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, lần phạm tội này là nhất thời, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được án treo và giao bị cáo cho chính quyền xã C

giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm theo Bộ luật hình sự.

Đối với Lương Văn X1: Khi được bị cáo C rủ chơi đánh bạc được thua bằng tiền, bị cáo đã bỏ ra 500.000 đồng và cùng tham gia, khi bị bắt quả tang bị cáo còn 450.000 đồng, bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn kinh tế xã hội khó khăn; bị cáo là lao động chính trong gia đình có 03 người con; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tr cho thấy có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội chấp tốt mọi chủ trương chính sách và pháp luật của nhà nước, lần phạm tội này là nhất thời. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo vẫn đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Lương Văn X1 phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo, gia đình bị cáo X1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện T, tỉnh Lai Châu trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm theo Bộ luật hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lương Văn X1.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần áp dụng đối với các bị cáo.

[5]. Lý do mà Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Sin Chín C về áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự. Bị cáo C được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tuy nhiên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, là người rủ rê lôi kéo các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo là người chuẩn bị công cụ phương tiện cho hành vi phạm tội. Về nhân thân, bị cáo C có nhân thân không tốt đã 03 lần bị Tòa án nhân dân huyện B xét xử về các tội danh khác nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ và buộc bị cáo Sin Chín C phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

Lý do mà Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lèng Văn X về áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự. Bị cáo X được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và là lao động chính trong gia đình, tuy nhiên bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án, Quá trình chơi xóc đĩa bị cáo đã cùng Sin Chín C cầm cái xóc đĩa cho các bị cáo khác cùng chơi. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ và buộc bị cáo Lèng Văn X phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[6]. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát

viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Vật chứng vụ án gồm: 8.700.000 đồng hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số 394901053629 của Công an huyện B tại Kho bạc nhà nước huyện B, tỉnh Lào Cai. 01 Bát sứ to, 01 Bát sứ nhỏ, 04 quân vị hình tròn được cất từ vỏ bao thuốc lá.

Đối với số tiền 8.700.000 đồng đây là số tiền mà các bị cáo dùng vào việc Đánh bạc được thua bằng tiền, do vậy cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 Bát sứ to, 01 Bát sứ nhỏ, 04 quân vị hình tròn được cất từ vỏ bao thuốc lá, đây là những công cụ mà các bị cáo dùng vào việc Đánh bạc, Hội đồng xét xử thấy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 1 số tài sản Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo trong quá trình bắt giữ, xét thấy không phải là vật chứng vụ án và không liên quan đến việc định tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với qui định của pháp luật nên không đề cập lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Sin Chín C; Lèng Văn X và Lường Văn X1 phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sin Chín C 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 27 (hai bảy) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lèng Văn X 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lèng Văn X cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn X1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 28 ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 03 (ba) tháng 06 (sáu) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện T, tỉnh Lai Châu được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản án. Gia đình bị cáo

Lường Văn Xinh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tr trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Lường Văn X1 không bị khấu trừ thu nhập.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.700.000 đồng (Tám triệu bảy trăm nghìn) hiện đang được tạm gửi tại Tài khoản số 394901053629 của Công an huyện B tại Kho bạc nhà nước huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tịch thu tiêu huỷ 01 Bát sứ to, 01 Bát sứ nhỏ, 04 quân vị hình tròn được cất từ vỏ bao thuốc lá (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án huyện B ngày 22 tháng 3 năm 2018).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Sin Chín C; Lèng Văn X và Lường Văn X1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- CQCSĐT CA huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- PC 81 Công an tỉnh Lào Cai;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- THAHS;
- CCTHADS;
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Hưng